

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 02 / 4 / 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Phước Công;

Ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1999, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức T (đã chết) và bà Lê Thị Út N1; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1990; nơi cư trú: số A, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Út N1, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Văn Đ (L1); vắng mặt.
- Ông Phạm Hoàng E; vắng mặt.
- Ông Trần Vũ L; vắng mặt.
- Ông Lê Thành N2 (T1); vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Thùy D (T2); có mặt.
- Bà Doãn Thị Thúy H; vắng mặt.
- Ông Lê Tuấn A; vắng mặt.
- Ông Lê Tấn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/01/2020, Lê Văn P cùng Phạm Hoàng E, Lê Tấn T, L2 (chưa rõ họ, địa chỉ) và 02 thanh niên lạ (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) đến quán “Nguyễn D” tại ấp B, xã H, ngôi tum số 3, uống bia. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Bá N cùng Trần Văn Đ (L1), Lê Tuấn A, Trần Vũ L, Lê Thành N2 vào tum số 4 của quán “Nguyễn D” (cách tum số 3 khoảng 05m), để uống bia. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, nhóm của P đốt pháo nổ ném trong quán, Đ đến nhắc nhở, nhưng nhóm P tiếp tục đốt, nên N đi đến nói “*Mấy thằng bậy đốt pháo thì đốt xa xa, đừng ném gần ở đây*”. Tức giận, P đi bộ về nhà (cách quán “Nguyễn D” khoảng 100m) lấy 01 cây dao bằng kim loại, dài khoảng 50cm cầm trên tay phải và 01 cây roi điện cầm trên tay trái, đi đến quán đánh N, thì được T, L2 can ngăn, T giật lấy cây roi điện trên tay trái của P. P tiếp tục cầm cây dao bằng kim loại chạy vào tum số 4, đứng phía sau chém từ trên xuống hướng vào người N, N đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào bàn tay trái. P tiếp tục cầm cây dao chém hướng vào người N, thì được N2 dùng ghế nhựa đưa lên đỡ, làm ghế nhựa bị gãy, lưỡi dao trúng vào vùng lưng của N, nên N bỏ chạy ra khỏi quán, được L, Tuấn A đưa đến Trung tâm Y tế huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp cứu và được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm A, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình tại Thành phố H điều trị, đến ngày 29/01/2020 ra viện.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 154/20/TgT ngày 10/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh A, đối với Nguyễn Bá N: Sẹo mờ lưng phải qua trái kích thước (15x0,2)cm; sây sát cẳng tay trái không tồn tại; sẹo từ mặt lưng đến mặt lòng qua kẽ ngón II - III bàn tay trái kích thước (17,5x0,2)cm, sắc gọn, đứt lìa đốt 2 - 3 ngón II, gãy hở đốt gần ngón III, gãy xương bàn ngón IV, xương cẳng, đứt gân gấp - duỗi ngón III, gân duỗi ngón IV bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn P nhưng P bỏ trốn. Đến ngày 24/12/2020, P đầu thú.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSCM ngày 02 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Út N1, người làm chứng bà Nguyễn Thị Thùy D (T2) cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do tính hung hăng, xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, cần xử phạt nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động người thân bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và bà N1 không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền mà bà N1 đã bỏ ra bồi thường cho bị hại nên đề nghị không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Lê Văn P khai nhận,

Khoảng 11 giờ ngày 24/01/2020, bị cáo cùng một số người, trong đó có Phạm Hoàng E, Lê Tấn T, người tên L2 đến tum số 3, quán Nguyên D để nhậu. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Bá N, Trần Văn Đ (L1) và một số người khác vào tum số 4 của quán Nguyên D, cách tum số 3 khoảng 05m, để nhậu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phạm Hoàng E đốt pháo nổ ném trong quán nên ông Đ đến nhắc nhở. Sau đó, bị cáo thấy còn 01 viên pháo nên lấy đốt. Ông N đi đến nói nhóm của bị cáo, có đốt pháo thì ném ra xa, không được ném ở đây. Tức giận, bị cáo đi bộ về nhà lấy 01 cây dao bằng kim loại, dài khoảng 50cm cầm trên tay phải và 01 cây roi điện cầm trên tay trái, quay lại quán để đánh ông N thì được T, L2 can ngăn. Ông T giật lấy cây roi điện trên tay của bị cáo. Bị cáo tiếp tục cầm cây dao bằng kim loại chạy vào tum số 4, đứng phía sau chém từ trên xuống hướng vào người ông N. Do ông N đưa tay trái lên đỡ nên bị trúng vào bàn tay trái. Bị cáo tiếp tục cầm cây dao chém vào người ông N thì bị một người thanh niên dùng ghế nhựa đưa lên đỡ, làm ghế nhựa bị gãy, lưỡi dao trúng vào lưng của N. Ông N bỏ chạy ra khỏi quán. Bị cáo chạy ngược trở ra, thấy ông T cầm roi điện nên giật roi điện trên tay của ông T rồi chạy về nhà. Trên đường về nhà, bị cáo ném bỏ cây dao và roi điện rồi bỏ trốn. Đến ngày 24/12/2020, bị cáo đến Công an huyện C đầu thú.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/5/2020 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của ông Nguyễn Bá N về việc bị bị cáo dùng cây dao bằng kim loại chém trúng bàn tay trái và vùng lưng gây thương tích vào khoảng 14 giờ ngày 24/01/2020; lời khai của ông Trần Văn Đ về việc có cùng các ông N, Tuấn A, Vũ L đến nhậu tại tum số 4, quán Nguyên D vào khoảng 13 giờ ngày 24/01/2020. Khi đó, tại tum số 3, bị cáo, Hoàng E, T và 03 thanh niên lạ cũng nhậu. Do bị cáo đốt pháo nổ ném trong quán nên ông Đ đến nhắc nhở, rồi đi ra trước quán nằm vờng ngủ; lời khai của Phạm Hoàng E về việc có cùng bị cáo, T, L2 nhậu tại tum số 3, quán Nguyên D vào khoảng 12 giờ ngày 24/01/2020. Khi đó, bị cáo đốt pháo nổ ném trong quán nên ông Đ, ông N đến nhắc nhở. Sau đó, ông Hoàng E thấy bị cáo cầm cây dao bằng kim loại chạy vào tum số 4. Một lúc sau, ông N bỏ chạy ra đường, trên tay trái của ông N chảy nhiều máu; lời khai

của các ông, bà Trần Vũ L, Lê Thành N2, Doãn Thị Thúy H, Nguyễn Thị Thùy D về việc chứng kiến bị cáo cầm cây dao bằng kim loại chém trúng vào bàn tay trái và vùng lưng của ông N gây thương tích. Ông L, ông Tuấn A đưa ông N đến Trung tâm Y tế huyện L, tỉnh Đồng Tháp điều trị.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại ngày 25/3/2020 cùng bản ảnh kèm theo do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập và giấy chứng nhận thương tích số 157/CN ngày 07/02/2020 của Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình – Sở Y tế Thành phố H.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho bị hại.

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, con dao bằng kim loại mà bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm.

Đồng thời, theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 154/20/TgT ngày 10/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh A, ông Nguyễn Bá N bị sẹo mờ lưng phải qua trái kích thước (15x0,2)cm; sẹo sứt cẳng tay trái không tồn tại; sẹo từ mặt lưng đến mặt lòng qua kẽ ngón II - III bàn tay trái kích thước (17,5x0,2)cm, sắc gọn, đứt lìa đốt 2 - 3 ngón II, gãy hở đốt gần ngón III, gãy xương bàn ngón IV, xương cẳng, đứt gân gấp - duỗi ngón III, gân duỗi ngón IV bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Bên cạnh đó, về nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho N, chỉ vì những nguyên cớ nhỏ nhặt, bị nhắc nhở đối với hành vi đốt pháo nổ mà bị cáo thù tức, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Cho nên, việc bị cáo gây thương tích cho ông N “có tính chất côn đồ”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho ông N là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức bị cáo thực hiện hành vi, ném bỏ công cụ phạm tội, bỏ trốn để tránh bị xử lý và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung thương tích của bị hại 22% nhưng thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cho nên, cần xử phạt nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tác động người thân bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 40.000.000 đồng; bị cáo đầu thú; bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận số tiền 40.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Trong giai đoạn điều tra, do được bị cáo tác động, bà Lê Thị Út N1 đã bỏ ra số tiền 40.000.000 đồng bồi thường cho bị hại. Do bà N1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Cây dao bằng kim loại mà bị cáo gây thương tích cho bị hại và cây roi điện được bị cáo mang theo đến quán Nguyên D đã bị bị cáo ném bỏ và không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Lê Văn P: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 24/12/2020 (*ngày hai mươi bốn, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bà Lê Thị Út N1 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Bá N là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh A;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình